

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Kt, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 6, xã Đk, thành phố Kt, tỉnh Kt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Kiều S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 277/35 L, Tổ 4, phường N Tr, thành phố Kt, tỉnh Kt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tăng Hoàng Linh và chị Giã Thị Tuyết Nhung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như Su:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thành Đạt và chị Đỗ Thị Kiều S thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 19/8/2007 và Nguyễn Bảo Châu, sinh ngày 24/7/2016 cho chị Đỗ Thị Kiều S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thành Đạt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Thành Đạt có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 02 con chung mỗi tháng **3.000.000** (Ba triệu) đồng/02 con. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 16 hàng tháng kể từ tháng 4/2024 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trách nhiệm do chậm cấp dưỡng: Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và chị Đỗ Thị Kiều S có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên mà anh Nguyễn Thành Đạt chậm cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất do chậm cấp dưỡng. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa cấp dưỡng.

- *Tài sản chung và nợ chung*: Không.

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thành Đạt nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng anh Đạt phải nộp 300.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000736 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt. Anh Nguyễn Thành Đạt đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND p. N Tr, tp. Kt, tỉnh Kt
- Lưu hồ sơ .

Nguyễn Xuân Hoài

